

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực: Tổ chức – Biên chế, Quản lý nhà nước về quỹ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1109/QĐ-BNV ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Quyết định số 1121/QĐ-BNV ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và biên chế công chức thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Quyết định số 14/QĐ-BNV ngày 06 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 311/TTr-SNV ngày 18 tháng 5 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực: Tổ chức – Biên chế, Quản lý nhà nước về quỹ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ theo Quyết định số 1109/QĐ-BNV ngày 21 tháng 12 năm 2020, Quyết định số 1121/QĐ-BNV ngày 24 tháng 12 năm 2020 và Quyết định số 14/QĐ-BNV ngày 06 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Điều 2. Quyết định này sửa đổi Quyết định số 4238/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh dưới hình thức “bản sao y bản chính” theo các quyết định của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT Bình Định;
- TT TH-CB, P.HCTC;
- Lưu: VT, KSTT, K12.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THAY THẾ TRONG LĨNH VỰC: TỔ CHỨC – BIÊN CHẾ, QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
VỀ QUỸ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NỘI VỤ**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày)	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
					Mức 3	Mức 4			
Thủ tục hành chính trong lĩnh vực Tổ chức – Biên chế được công bố theo Quyết định số 1121/QĐ-BNV ngày 24/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ									
1	Thẩm định đề án vị trí việc làm thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Trong 40 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn	Có	-	-	Không	Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và biên chế công chức	Cấp tỉnh
	1.009339.000.00.00.H08								
2	Thẩm định điều chỉnh vị trí việc làm thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Trong 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà	Có	-	-	Không	Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ	Cấp tỉnh

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày)	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mức 3				Mức 4				
	1.009340.000.00.00.H08	hồ sơ hợp lệ.	Trung, TP Quy Nhơn						
II. Thủ tục hành chính trong lĩnh vực Tổ chức – Biên chế được công bố theo Quyết định số 14/QĐ-BNV ngày 06/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ									
1	Thẩm định đề án vị trí việc làm	Trong 40 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn	Có	-	-	Không	Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ	Cấp tỉnh
	1.009352.000.00.00.H08								
2	Thẩm định điều chỉnh vị trí việc làm	Trong 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn	Có	-	-	Không	Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ	Cấp tỉnh
	1.009353.000.00.00.H08								

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày)	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
					Mức 3	Mức 4			
3	Thẩm định số lượng người làm việc thuộc thẩm quyền quyết định của bộ, ngành, địa phương	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn	Có	-	-	Không	Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ	Cấp tỉnh
	1.009354.000.00.00.H08								
4	Thẩm định điều chỉnh số lượng người làm việc thuộc thẩm quyền quyết định của bộ, ngành, địa phương	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn	Có	-	-	Không	Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ	Cấp tỉnh
	1.009355.000.00.00.H08								
Tổng cộng: 06 TTHC									

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ

STT	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả quả BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC					Mức 3	Mức 4			
Thủ tục hành chính trong lĩnh vực Quản lý nhà nước về Quỹ công bố theo Quyết định số 1109/QĐ-BNV ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ										
1	Cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (Cấp tỉnh)	Cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (Cấp tỉnh)	40 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Sở Nội vụ) nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn	Có	-	X	Không	- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BNV ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.	Cấp tỉnh
	Cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (cấp huyện)									
	1.003822.000.00.00.H08									
2	Công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên hội đồng quản lý quỹ (Cấp tỉnh)	Công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên hội đồng	30 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Sở Nội vụ) nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn	Có	-	X	Không	- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BNV ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Bộ	Cấp tỉnh
	Công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động									

STT	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả quả BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC					Mức 3	Mức 4			
Thủ tục hành chính trong lĩnh vực Quản lý nhà nước về Quỹ công bố theo Quyết định số 1109/QĐ-BNV ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ										
	và công nhận thành viên hội đồng quản lý quỹ cấp huyện	quản lý quỹ (Cấp tỉnh)							trưởng Bộ Nội vụ.	
	2.001590.000.00.00.H08									
3	Công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ (Cấp tỉnh)	Công nhận thay đổi, bổ sung thành viên hội đồng quản lý quỹ (Cấp tỉnh)	15 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Sở Nội vụ) nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn	Có	-	X	Không	- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BNV ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.	Cấp tỉnh
	Công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ (cấp huyện)									
	2.001567.000.00.00.H08									
4	Thay đổi giấy phép thành lập	Thay đổi giấy phép	30 ngày làm việc kể từ	Trung tâm Phục vụ	Có	-	X	Không	- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP	Cấp tỉnh

STT	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả quả BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC					Mức 3	Mức 4			
Thủ tục hành chính trong lĩnh vực Quản lý nhà nước về Quỹ công bố theo Quyết định số 1109/QĐ-BNV ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ										
5	và công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ (Cấp tỉnh)	thành lập và công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ (Cấp tỉnh)	ngày Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Sở Nội vụ) nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp.	hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn					ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BNV ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.	
	Thay đổi giấy phép thành lập và công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ cấp huyện									
	1.003621.000.00.00.H08									
5	Cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (Cấp tỉnh)	Cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (Cấp tỉnh)	15 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Sở Nội vụ) nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn	Có	-	X	Không	- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BNV ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.	Cấp tỉnh
	Cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ cấp huyện									
	1.003916.000.00.00.H08									

STT	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả quả BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC					Mức 3	Mức 4			
Thủ tục hành chính trong lĩnh vực Quản lý nhà nước về Quỹ công bố theo Quyết định số 1109/QĐ-BNV ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ										
6	Cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ hoạt động có thời hạn (Cấp tỉnh)	Cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ hoạt động có thời hạn (Cấp tỉnh)	15 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Sở Nội vụ) nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn	Có	-	X	Không	- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BNV ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.	Cấp tỉnh
	Cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ hoạt động có thời hạn cấp huyện									
	1.003950.000.00.00.H08									
7	Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ (cấp tỉnh)	Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, mở rộng phạm vi	30 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Sở Nội	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127	Có	-	X	Không	- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ;	Cấp tỉnh

STT	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả quả BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC					Mức 3	Mức 4			
Thủ tục hành chính trong lĩnh vực Quản lý nhà nước về Quỹ công bố theo Quyết định số 1109/QĐ-BNV ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ										
	Hợp nhất, sắp nhập, chia, tách quỹ (cấp huyện)	hoạt động quỹ	vụ) nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp.	Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn					- Thông tư số 04/2020/TT-BNV ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.	
	1.003920.000.00.00.H08									
8	Đổi tên quỹ cấp tỉnh	Đổi tên quỹ cấp tỉnh	15 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Sở Nội vụ) nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn	Có	-	X	Không	- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BNV ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.	Cấp tỉnh
	Đổi tên quỹ cấp huyện									
	1.003879.000.00.00.H08									
9	Quỹ tự giải thể (cấp tỉnh)	Tự giải thể quỹ (Cấp tỉnh)	15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn ghi	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh,	Có	-	X	Không	- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2019	Cấp tỉnh

STT	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả quả BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC					Mức 3	Mức 4			
Thủ tục hành chính trong lĩnh vực Quản lý nhà nước về Quỹ công bố theo Quyết định số 1109/QĐ-BNV ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ										
	Quỹ tự giải thể (cấp huyện)		trong thông báo thanh toán nợ và thanh lý tài sản, tài chính của quỹ khi quỹ tự giải thể mà không có đơn khiếu nại.	địa chỉ: 127 Hai Bà Trung, TP Quy Nhơn					của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT- BNV ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.	
1.003866.000.00.00.H08										
Tổng cộng: 09 TTHC										